

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn;
thu, chi ngân sách địa phương năm 2023

Kính gửi: Hội đồng nhân dân huyện Tân Biên.

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25 tháng 06 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 31/2017/NĐ-CP ngày 23 tháng 03 năm 2017 của Chính phủ về ban hành Quy chế lập, thẩm tra, quyết định kế hoạch tài chính 05 năm địa phương, kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm địa phương, kế hoạch tài chính – ngân sách nhà nước 03 năm địa phương, dự toán và phân bổ ngân sách địa phương, phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương hằng năm;

Căn cứ Nghị quyết số 22/2021/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh khóa X, kỳ họp thứ 2 ban hành định mức phân bổ chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2021, năm đầu thời kỳ ổn định ngân sách 2022-2025;

Căn cứ Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 12 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2023 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh;

UBND huyện Tân Biên kính trình Thường trực HĐND và Đại biểu HĐND huyện thông qua dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; thu, chi ngân sách địa phương năm 2023 như sau:

1. Dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2023: 217.530 triệu đồng (Hai trăm mười bảy tỷ năm trăm ba mươi triệu đồng).

2. Dự toán thu ngân sách địa phương năm 2023: 556.649 triệu đồng (Năm trăm năm mươi sáu tỷ sáu trăm bốn mươi chín triệu đồng).

a. Thu ngân sách được hưởng (thu 100% và điều tiết): 329.500 triệu đồng.

b. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên: 227.149 triệu đồng:


- *Bổ sung cân đối ngân sách:* 62.825 triệu đồng.

- *Bổ sung có mục tiêu:* 164.324 triệu đồng.

3. Dự toán chi ngân sách địa phương năm 2023: 556.649 triệu đồng
(Năm trăm năm mươi sáu tỷ sáu trăm bốn mươi chín triệu đồng), gồm:

- a. Chi đầu tư phát triển: 183.185 triệu đồng, trong đó:
- Chi từ cân đối ngân sách địa phương: 41.620 triệu đồng.
 - Chi từ nguồn tỉnh bổ sung có mục tiêu: 141.565 triệu đồng.
- b. Chi thường xuyên: 365.639 triệu đồng, trong đó:
- Chi từ cân đối ngân sách địa phương: 342.880 triệu đồng, bao gồm:
 - + Chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo: 176.790 triệu đồng.
 - + Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ: 130 triệu đồng.
 - + Chi sự nghiệp môi trường: 3.400 triệu đồng.
 - Chi từ nguồn tỉnh bổ sung có mục tiêu: 22.759 triệu đồng.
- c. Dự phòng ngân sách: 7.825 triệu đồng

(Kèm theo các Biểu mẫu số 15, 16, 17)

Ủy ban nhân dân huyện Tân Biên kính trình Hội đồng nhân dân huyện
xem xét, quyết nghị. 

Nơi nhận: 

- TT. HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Các ban HĐND huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- Các cơ quan, đơn vị huyện;
- Lưu: VT. TCKH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đặng Văn Nghĩa

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2023

(Kèm theo Tờ trình số 382/TTr-UBND ngày 30/11/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Tân Biên)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2022	Ước thực hiện năm 2022	Dự toán năm 2023	So sánh (3)-(2)	
					Tuyệt đối	Tương đối (%)
A	B	1	2	3	4	5
A	TỔNG NGUỒN THU NSDP	389,740	816,864	556,649	(260,215)	68.1%
I	Thu NSDP được hưởng theo phân cấp	246,010	366,042	329,500	(36,542)	90.0%
-	Thu NSDP hưởng 100%	39,860	54,238	37,105	(17,133)	68.4%
-	Thu NSDP hưởng từ các khoản thu phân chia	206,150	311,804	292,395	(19,409)	93.8%
II	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	143,730	366,609	227,149	(139,460)	62.0%
1	Thu bổ sung cân đối ngân sách	143,020	143,020	62,825	(80,195)	43.9%
2	Thu bổ sung nguồn thực hiện tiền lương	-	-	-	-	0.0%
3	Thu bổ sung có mục tiêu	710	223,589	164,324	(59,265)	73.5%
III	Thu kết dư		4,075		(4,075)	
IV	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang		80,138		(80,138)	0.0%
B	TỔNG CHI NSDP	389,740	816,864	556,649	166,909	68.1%
1	Chi đầu tư phát triển	47,030	300,442	183,185	136,155	61.0%
2	Chi thường xuyên	334,929	399,267	365,639	30,710	91.6%
4	Dự phòng ngân sách	7,781		7,825	44	0.0%
5	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương				-	0.0%
6	Chi chuyển trả ngân sách cấp trên		172			
7	Chi chuyển nguồn qua năm sau		116,983		-	0.0%

DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC THEO LĨNH VỰC NĂM 2023

(Kèm theo Tờ trình số 492 /TTr-UBND ngày 50 /11/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Tân Biên)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2023	
		Tổng thu NSNN	Thu NSDP
A	B	1	2
	TỔNG THU NSNN	217,530	215,530
	Thu nội địa	217,530	215,530
1	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	127,200	127,200
-	Thuế giá trị gia tăng	117,530	117,530
+	Hộ cá thể	5,030	5,030
+	Doanh nghiệp	112,500	112,500
-	Thuế thu nhập doanh nghiệp	4,970	4,970
-	Thuế tiêu thụ đặc biệt	180	180
-	Thuế tài nguyên	4,520	4,520
2	Thuế thu nhập cá nhân	35,000	35,000
3	Lệ phí trước bạ	19,500	19,500
4	Thu phí, lệ phí	4,200	4,200
-	Phí và lệ phí huyện	2,333	2,333
-	Phí và lệ phí xã, phường	1,867	1,867
5	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	130	130
6	Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước	800	800
7	Thu tiền sử dụng đất	23,500	23,500
8	Thu khác ngân sách	7,000	5,000
9	Thu khác tại xã	200	200

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG THEO CƠ CẤU CHI NĂM 2023

(Kèm theo Tờ trình số 382/TTr-UBND ngày 30/11/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Tân Biên)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2022	Dự toán năm 2023	So sánh	
				Tuyệt đối	Tương đối (%)
A	B	1	2	3=2-1	4=2/1
	TỔNG CHI NSDP	389,740	556,649	166,909	142.83%
I	Chi đầu tư phát triển	47,030	183,185	(7,010)	389.51%
1	Chi cân đối	47,030	41,620	(4,600)	88.50%
-	Vốn xây dựng cơ bản tập trung	16,930	16,120	(810)	95.22%
-	Chi từ nguồn thu tiền sử dụng đất	23,760	23,500	(260)	98.91%
-	Chi đầu tư tạo lập quỹ đất	5,940		(5,940)	0.00%
-	Vốn ủy thác qua ngân hàng chính sách	400	2,000	1,600	500.00%
2	Chi nguồn tỉnh bổ sung có mục tiêu		141,565		
II	Chi thường xuyên	334,929	365,639	30,710	109.17%
1	Chi cân đối	334,219	342,880	8,661	102.59%
	Trong đó:			-	0.00%
-	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	173,320	176,790	3,470	102.00%
-	Chi khoa học và công nghệ	130	130	-	100.00%
-	Chi sự nghiệp môi trường	3,630	3,400	(230)	93.66%
2	Chi nguồn tỉnh bổ sung có mục tiêu	710	22,759	22,049	3205.49%
III	Dự phòng ngân sách	7,781	7,825	44	100.57%
IV	Chi tạo nguồn cải cách tiền lương			-	0.00%

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /NQ-HĐND

Tân Biên, ngày tháng năm 2022

NGHỊ QUYẾT

**Về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn,
thu, chi ngân sách địa phương năm 2023**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN TÂN BIÊN
KHÓA XII, KỲ HỌP THỨ 4**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 06 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25 tháng 06 năm 2015;

Căn cứ Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 31/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 03 năm 2018 của Chính phủ về ban hành Quy chế lập, thẩm tra, quyết định kế hoạch tài chính 05 năm địa phương, kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm địa phương, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm địa phương, dự toán và phân bổ ngân sách địa phương, phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương hằng năm;

Căn cứ Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh, khóa X, Kỳ họp thứ 4 về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, thu, chi ngân sách địa phương năm 2023;

Căn cứ Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh, khóa X, Kỳ họp thứ 4 về phân bổ ngân sách địa phương năm 2023;

Căn cứ Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 12 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2023 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh;

Xét Tờ trình số 52/TTr-UBND ngày 10 tháng 11 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện Tân Biên về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, thu, chi ngân sách địa phương năm 2023; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Xã hội Hội đồng nhân dân huyện; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân huyện.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất thông qua dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, thu, chi ngân sách địa phương năm 2023, gồm các nội dung cơ bản như sau:

1. Dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2023: 217.530 triệu đồng (Hai trăm mười bảy tỷ năm trăm ba mươi triệu đồng).

2. Dự toán thu ngân sách địa phương năm 2023: 556.649 triệu đồng (Năm trăm năm mươi sáu tỷ sáu trăm bốn mươi chín triệu đồng).

a) Thu ngân sách được hưởng (thu 100% và điều tiết): 329.500 triệu đồng.

b) Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên: 227.149 triệu đồng:

- Bổ sung cân đối ngân sách: 62.825 triệu đồng.

- Bổ sung có mục tiêu: 164.324 triệu đồng.

3. Dự toán chi ngân sách địa phương năm 2023: 556.649 triệu đồng (Năm trăm năm mươi sáu tỷ sáu trăm bốn mươi chín triệu đồng), gồm:

a) Chi đầu tư phát triển: 183.185 triệu đồng, trong đó:

- Chi từ cân đối ngân sách địa phương: 41.620 triệu đồng.

- Chi từ nguồn tỉnh bổ sung có mục tiêu: 141.565 triệu đồng.

b) Chi thường xuyên: 365.639 triệu đồng, trong đó:

- Chi từ cân đối ngân sách địa phương: 342.880 triệu đồng, bao gồm:

+ Chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo: 176.790 triệu đồng.

+ Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ: 130 triệu đồng.

+ Chi sự nghiệp môi trường: 3.400 triệu đồng.

- Chi từ nguồn tỉnh bổ sung có mục tiêu: 22.759 triệu đồng.

c) Dự phòng ngân sách: 7.825 triệu đồng.

(Kèm theo các Biểu mẫu số 15, 16, 17)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân huyện tổ chức thực hiện Nghị quyết đảm bảo đúng quy định.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, các Ban Hội đồng nhân dân huyện, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân huyện giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện Tân Biên Khoá XII, Kỳ họp thứ 4 thông qua và có hiệu lực kể từ ngày tháng năm 2022./.

Nơi nhận:

- TT HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- TT Huyện ủy, TT.HĐND huyện;
- UBND huyện;
- UBMTTQVN và các đoàn thể huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- Các cơ quan, đơn vị huyện;
- TT HĐND, UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, VP HĐND và UBND huyện.

CHỦ TỊCH

Thành Từ Dữ

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG THEO CƠ CẤU CHI NĂM 2023

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày /12/2022 của Hội đồng nhân dân huyện Tân Biên)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2022	Dự toán năm 2023	So sánh	
				Tuyệt đối	Tương đối (%)
A	B	1	2	3=2-1	4=2/1
	TỔNG CHI NSDP	389,740	556,649	166,909	142.83%
I	Chi đầu tư phát triển	47,030	183,185	(7,010)	389.51%
1	Chi cân đối	47,030	41,620	(4,600)	88.50%
-	Vốn xây dựng cơ bản tập trung	16,930	16,120	(810)	95.22%
-	Chi từ nguồn thu tiền sử dụng đất	23,760	23,500	(260)	98.91%
-	Chi đầu tư tạo lập quỹ đất	5,940		(5,940)	0.00%
-	Vốn ủy thác qua ngân hàng chính sách	400	2,000	1,600	500.00%
2	Chi nguồn tỉnh bổ sung có mục tiêu		141,565		
II	Chi thường xuyên	334,929	365,639	30,710	109.17%
1	Chi cân đối	334,219	342,880	8,661	102.59%
	Trong đó:			-	0.00%
-	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	173,320	176,790	3,470	102.00%
-	Chi khoa học và công nghệ	130	130	-	100.00%
-	Chi sự nghiệp môi trường	3,630	3,400	(230)	93.66%
2	Chi nguồn tỉnh bổ sung có mục tiêu	710	22,759	22,049	3205.49%
III	Dự phòng ngân sách	7,781	7,825	44	100.57%
IV	Chi tạo nguồn cải cách tiền lương			-	0.00%

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2023

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày /1 /2022 của Hội đồng nhân dân huyện Tân Biên)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2022	Ước thực hiện năm 2022	Dự toán năm 2023	So sánh (3)-(2)	
					Tuyệt đối	Tương đối (%)
A	B	1	2	3	4	5
A	TỔNG NGUỒN THU NSDP	389,740	816,864	556,649	(260,215)	68.1%
I	Thu NSDP được hưởng theo phân cấp	246,010	366,042	329,500	(36,542)	90.0%
-	Thu NSDP hưởng 100%	39,860	54,238	37,105	(17,133)	68.4%
-	Thu NSDP hưởng từ các khoản thu phân chia	206,150	311,804	292,395	(19,409)	93.8%
II	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	143,730	366,609	227,149	(139,460)	62.0%
1	Thu bổ sung cân đối ngân sách	143,020	143,020	62,825	(80,195)	43.9%
2	Thu bổ sung nguồn thực hiện tiền lương	-	-	-	-	0.0%
3	Thu bổ sung có mục tiêu	710	223,589	164,324	(59,265)	73.5%
III	Thu kết dư		4,075		(4,075)	
IV	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang		80,138		(80,138)	0.0%
B	TỔNG CHI NSDP	389,740	816,864	556,649	166,909	68.1%
1	Chi đầu tư phát triển	47,030	300,442	183,185	136,155	61.0%
2	Chi thường xuyên	334,929	399,267	365,639	30,710	91.6%
4	Dự phòng ngân sách	7,781		7,825	44	0.0%
5	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương				-	0.0%
6	Chi chuyển trả ngân sách cấp trên		172			
7	Chi chuyển nguồn qua năm sau		116,983		-	0.0%

DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC THEO LĨNH VỰC NĂM 2023

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày /12/2022 của Hội đồng nhân dân huyện Tân Biên)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2023	
		Tổng thu NSNN	Thu NSDP
A	B	1	2
	TỔNG THU NSNN	217,530	215,530
	Thu nội địa	217,530	215,530
1	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	127,200	127,200
-	Thuế giá trị gia tăng	117,530	117,530
+	Hộ cá thể	5,030	5,030
+	Doanh nghiệp	112,500	112,500
-	Thuế thu nhập doanh nghiệp	4,970	4,970
-	Thuế tiêu thụ đặc biệt	180	180
-	Thuế tài nguyên	4,520	4,520
2	Thuế thu nhập cá nhân	35,000	35,000
3	Lệ phí trước bạ	19,500	19,500
4	Thu phí, lệ phí	4,200	4,200
-	Phí và lệ phí huyện	2,333	2,333
-	Phí và lệ phí xã, phường	1,867	1,867
5	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	130	130
6	Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước	800	800
7	Thu tiền sử dụng đất	23,500	23,500
8	Thu khác ngân sách	7,000	5,000
9	Thu khác tại xã	200	200